

Số: 23/QĐ-THCVA

Đức An, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của trường Tiểu học Chu Văn An năm học 2024 – 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

Căn cứ công văn 4471/BGDĐT-CNTT, ngày 31 tháng 08 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Quyết định 4275/QĐ-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo thường xuyên;

Căn cứ công văn 4324/BGDĐT-CNTT, ngày 14 tháng 08 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, thống kê giáo dục học năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành điều lệ Trường tiểu học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024 - 2025 gồm điểm đánh giá ở các tiêu chí theo bộ tiêu chí kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024 - 2025;

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024 - 2025 đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả đánh tự giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024 - 2025 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- CBGV, NV (th/h);
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Hương

CHỈ SỐ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Đơn vị tự đánh giá, chấm điểm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100			77		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				có	Đạt	https://c1chuvan.pgddaksong.edu.vn/ke-hoach-to-chuc-day-hoc-truc-tiep-ket-hop-day-hoc-truc-tuyen-nam-hoc-2024-2025.html
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				có	Đạt	https://c1chuvan.pgddaksong.edu.vn/quyet-dinh-ban-hanh-quy-che-day-hoc-truc-tuyen-nam-hoc-2024-2025.html
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:	30		Mức độ 1: dưới 10 điểm; Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm; Mức độ 3: trên 20 điểm	24	Đạt mức độ 3	http://c1chuvan.pgddaksong.edu.vn/tai-khoan-olm-cua-giao-vien.html
	- Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)						
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).		Tối đa 6 điểm		6		
	- Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:						
	(1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học;		Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.		6		
	(2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;		6				
	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;		6				
	(4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		0				
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm.	Mức độ 1: dưới 4 điểm; Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm; Mức độ 3: trên 7 điểm	10	Đạt mức độ 3	http://c1chuvan.pgddaksong.edu.vn/tai-nguyen
			- Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.		10		
			- Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm		0		

1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	Tối đa 15 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	15 0	Đạt mức độ 3	https://workspace.google.com/intl/vi/lp/forms
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 5 điểm				
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:				18		
	- 100% giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm; Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm; Mức độ 3: trên 14 điểm	7	Đạt mức độ 3	http://clchuvan.pgddaksong.edu.vn/tai-khoan-boi-duong-thuong-xuyen-cua-giao-vien.html
	- 100% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm		7		
	- 10% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 6 điểm		4		http://clchuvan.pgddaksong.edu.vn/loai-tai-nguyen
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học:		< 20%: tối đa 2 điểm;		10		
	- 53% phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phục vụ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	20%-60%: tối đa 5 điểm; > 60%: tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm; Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm; Mức độ 3: trên 14 điểm	5	Đạt mức độ 2	
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1]: 2 - 3 em/1 máy (01 phòng 31 máy).		Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm		5		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục vụ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Tối đa 5 điểm		0		
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100			78		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				có		https://clchuvan.pgddaksong.edu.vn/quyet-dinh-thanh-lap-ban-chi-dao-thuc-hien-nhiem-vu-ung-dung-cntt-va-chuyen-doi-so-thong-ke-nam-hoc-2024-2025.html

2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				có		https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/ke-hoach-thuc-hien-nhiem-vu-ung-dung-cntt-va-chuyen-doi-so-thong-ke-nam-hoc-2024-2025.html
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):	70		Mức độ 1: dưới 20 điểm; Mức độ 2: từ 20-50 điểm; Mức độ 3 : trên 50 điểm	60	Đạt mức độ 3	https://fbot.esoft.edu.vn
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 6 điểm		6		https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/quyet-dinh-ban-hanh-quy-che-su-dung-cac-he-thong-quan-tri-truc-tuyen-nam-hoc-2024-2025.html
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		Tối đa 6 điểm		6		https://truong.cSDL.moe.gov.vn
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm		10		https://hocba.edu.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 6 điểm		6		https://cbccvc.daknong.gov.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm		10		https://qlts.misa.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm		10		https://truong.cSDL.moe.gov.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm		6		https://sme.misa.vn
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 6 điểm		6		https://truong.cSDL.moe.gov.vn
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30		Mức độ 1: dưới 10 điểm; Mức độ 2: từ 10-18 điểm; Mức độ 3: trên 18 điểm	18	Đạt mức độ 2	http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		Tối đa 8 điểm		8		
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		Tối đa 12 điểm		0		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm		10		https://sisap.vn/pay

[1] Mức độ 1 (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; Mức độ 2 (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; Mức độ 3 (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương

PHỤ LỤC

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Nội dung	Tự đánh giá (các trường Tiểu học và Trung học cơ sở)												Dạy học	Quản trị	Tổng
		Chuyển đổi số trong dạy, học (100 điểm)							Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục (100 điểm)							
	Tên đơn vị	1.1 (có/không)	1.2 (có/không)	1.3 (30đ)	1.4 (10đ)	1.5 (20đ)	1.6 (20đ)	1.7 (20đ)	2.1 (có/không)	2.2 (có/không)	2.3 (70đ)	2.4(30đ)				
1	Trường TH Chu Văn An	có	có	24	10	15	18	10	có	có	60	18	77	88	165	
2																
3																

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hường

